

Impromptu speaking như một công cụ đánh giá hữu ích kỹ năng nói ngoại ngữ đối với sinh viên đại học

Đoàn Thị Thu Phương*

**Trường ĐHNN, ĐHQG Hà Nội*

Received: 6/11/2023; Accepted: 16/12/2023; Published: 5/2/2024

Abstract: This article delves into the significance of impromptu speaking as a dynamic and effective form of evaluation at university. Impromptu speaking not only gauges students' communication skills but also cultivates critical thinking, adaptability, and confidence. The article explores the benefits and strategies for implementing impromptu speaking evaluations, contributing to a more holistic approach to student assessment.

Keywords: Impromptu speaking, communication skills, evaluation, holistic assessment

1. Đặt vấn đề

Trong lĩnh vực giáo dục, việc đánh giá kỹ năng giao tiếp của sinh viên (SV) là một thách thức đa chiều. Các phương pháp đánh giá truyền thống thường không đủ để thu thập được bản chất tự nhiên và linh hoạt của giao tiếp hiệu quả. Bài viết này ủng hộ việc tích hợp Nói Ứng Khẩu (Impromptu Speaking) - nói không được chuẩn bị trước hoặc chỉ được chuẩn bị trong một thời gian rất ngắn với chủ đề ngẫu nhiên như một công cụ đánh giá mạnh mẽ và toàn diện, đồng thời làm sáng tỏ về những lợi ích và chiến lược triển khai thành công của nó.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tầm quan trọng của Nói Ứng Khẩu (Impromptu Speaking)

a. Liên quan đến thế giới thực: Nói ứng khẩu phản ánh thế giới thực, nơi mà mọi người phải diễn đạt ý kiến của họ một cách tự nhiên, làm cho nó trở thành một kỹ năng quan trọng, không còn chỉ mang tính chất học thuật.

b. Kỹ năng giao tiếp toàn diện: Ngoài các buổi trình bày đã có chuẩn bị từ trước, nói ứng khẩu đánh giá một loạt các kỹ năng giao tiếp, bao gồm sự rõ ràng, tính mạch lạc và khả năng nghĩ linh hoạt.

c. Xây dựng sự tự tin: Đối mặt với thách thức nói ứng khẩu giúp SV trở nên tự tin, chuẩn bị họ cho những yêu cầu giao tiếp không được chuẩn bị trước trong sự nghiệp tương lai.

2.2. Lợi ích của việc áp dụng Nói Ứng Khẩu (Impromptu Speaking) như một công cụ kiểm tra đánh giá

a. Đánh giá tư duy phê phán: Nói ứng khẩu đòi hỏi SV suy nghĩ phê phán, tổ chức ý nhanh chóng và truyền đạt ý kiến một cách hiệu quả, cung cấp thông tin ngắn gọn xúc tích về khả năng nhận thức của họ.

b. Tính linh hoạt: Khả năng nói ứng khẩu phản ánh tính linh hoạt, một kỹ năng quan trọng trong việc điều hướng trong các môi trường học thuật và chuyên nghiệp.

c. Phản hồi cá nhân: Áp dụng nói ứng khẩu trong kiểm tra đánh giá tạo điều kiện cho phản hồi cá nhân, giúp giáo viên nhận biết được các điểm mạnh và điểm cần cải thiện của từng SV.

2.3. Chiến lược áp dụng Nói Ứng Khẩu (Impromptu Speaking) như một công cụ kiểm tra đánh giá

Xác định rõ tiêu chí đánh giá:

Đặt ra các tiêu chí đánh giá cụ thể và rõ ràng, bao gồm nội dung, tổ chức, cách thức trình bày, tư duy phê phán và hiệu quả tổng thể.

Truyền đạt tiêu chí này cho SV trước, đảm bảo họ hiểu rõ những gì giáo viên hi vọng họ đạt được trong bài nói ứng khẩu của mình.

(2) Lựa chọn chủ đề ngẫu nhiên:

Tạo sự bất ngờ bằng cách sử dụng phương pháp lựa chọn chủ đề ngẫu nhiên. Điều này có thể bao gồm việc rút chủ đề từ một chiếc mũ, sử dụng máy tạo từ ngữ ngẫu nhiên hoặc yêu cầu SV chọn phong bì kín chứa chủ đề.

Lựa chọn ngẫu nhiên gia tăng tính chân thực cho bài nói ứng khẩu, mô phỏng tình huống thực tế khi người ta phải nói về các chủ đề bất ngờ.

(3) Cung cấp thời gian chuẩn bị đủ:

Mặc dù nói ứng khẩu ngụ ý sự tương tác ngẫu nhiên bất ngờ, nhưng giáo viên vẫn nên cung cấp thời gian chuẩn bị ngắn cho SV. Điều này có thể là 1 đến 2 phút để họ suy nghĩ trước khi nói.

Thời gian chuẩn bị đủ giúp SV tổ chức ý tưởng, giúp bài nói ứng khẩu có logic hơn và sâu sắc hơn.

(4) Tạo môi trường hỗ trợ:

Phát triển một bầu không khí hỗ trợ và không đặt

tiêu chí đánh giá một cách quá nặng nề để giảm bớt lo lắng cho SV. Nhấn mạnh rằng mục tiêu là phát triển kỹ năng thay vì một bài nói hoàn hảo.

Khuyến khích sự hỗ trợ từ các bạn học trong lớp và phản hồi xây dựng trong quá trình.

(5) Tích hợp vào chương trình học thường xuyên:

Kết hợp các bài kiểm tra nói ứng khẩu vào chương trình học thường xuyên ở các khoảng thời gian khác nhau. Phương pháp này đảm bảo SV liên tục tham gia vào bài nói, thúc đẩy sự phát triển kỹ năng theo thời gian.

(6) Tổ chức phản hồi sau bài nói

Tổ chức phản hồi sau bài nói để SV nhận xét xây dựng từ giáo viên và bạn cùng lớp. Phản hồi nên tương ứng với các tiêu chí đánh giá đã đặt ra, nhấn mạnh vào điểm mạnh và những điểm cần cải thiện. Khuyến khích SV tự đánh giá để phát triển liên tục.

(7) Quản lý thời gian hiệu quả:

Đặt ra giới hạn thời gian cụ thể cho các bài kiểm tra nói ứng khẩu để quản lý tổng thời lượng của đánh giá.

Giới hạn thời gian khuyến khích SV trình bày ý tưởng của họ một cách súc tích và nhấn mạnh sự quan trọng của giao tiếp hiệu quả trong khoảng thời gian hạn chế.

(8) Tiến triển dần dần:

Bắt đầu với các bài kiểm tra nói ứng khẩu có trọng số thấp để giúp SV làm quen với định dạng. Khi họ trở nên thoải mái hơn, từ từ tăng độ phức tạp và kỳ vọng của bài kiểm tra nói ứng khẩu.

Xem xét việc tích hợp nói ứng khẩu vào các tình huống ngày càng khó, phản ánh trình độ kỹ năng phát triển của SV.

(9) Khuyến khích tự giác:

Khuyến khích sự tự giác trong đánh giá bằng cách đưa ra yêu cầu viết phản hồi. Yêu cầu SV nhận ra điểm mạnh, những điểm cần cải thiện và chiến lược để cải thiện kỹ năng nói ứng khẩu.

Phản xạ thúc đẩy khả năng tự nhận thức và giúp SV tham gia tích cực vào quá trình phát triển kỹ năng của mình.

(10) Nhấn mạnh ứng dụng trong thực tế:

Thảo luận về các ứng dụng thực tế của nói ứng khẩu, nhấn mạnh tính ứng dụng trong nhiều bối cảnh chuyên nghiệp và cá nhân.

Kết nối bài kiểm tra nói ứng khẩu với việc phát triển kỹ năng có giá trị vượt ra khỏi lớp học, như tư duy nhanh, tính linh hoạt và giao tiếp hiệu quả.

Bằng cách áp dụng những gợi ý này, giáo viên có thể tạo ra một khung cơ bản để tích hợp nói tự do như một hình thức đánh giá, làm giàu kỹ năng giao tiếp

của SV và khuyến khích tính sẵn sàng thích ứng trong nhiều tình huống khác nhau.

2.5. Quy trình tổ chức hoạt động nói ứng khẩu
Dưới đây là một đề xuất về quy trình tổ chức một hoạt động nói ứng khẩu trong lớp học ngoại ngữ:

- SV được gọi bất kì lên bất thăm chủ đề của mình.

- SV chuẩn bị trong thời gian cho phép.

- SV trình bày bài nói ứng khẩu trong thời gian cho phép.

- Nên có một time-keeper (người bấm giờ). Người này ngồi phía dưới và có nhiệm vụ giờ bảng thời gian hoặc ra hiệu để báo hiệu cho người nói. Có thể có 2 lần báo hiệu: Khi còn 30 giây nữa là hết giờ hoặc/và khi hết thời gian nói.

- Phần nhận xét: Đây là phần đánh giá có thể đến từ 3 phía: 1/ SV tự nhận xét bài nói của bản thân (Self-correction); 2/ Các SV khác nhận xét phần trình bày của bạn (Peer correction); 3/ Giảng viên đưa ra nhận xét (Teacher correction). Đó là lí tưởng, tuy nhiên, do thời gian hạn chế nên thường chỉ có phần nhận xét từ phía giảng viên.

Tùy thời gian cho phép và số lượng SV mà phần nhận xét diễn ra ngay sau phần trình bày của SV hay vào cuối buổi. Sau một học kì với những lần thực hiện bài nói ứng khẩu trước lớp, người học sẽ thấy được sự tiến bộ của mình hay chưa, tự nhận ra được điểm mạnh và điểm cần khắc phục trong phần trình bày nói của mình.

3. Kết Luận

Nói tóm lại, nói ứng khẩu là một hình thức đánh giá linh hoạt và mạnh mẽ, mang lại cái nhìn toàn diện về kỹ năng giao tiếp của SV. Việc tích hợp nó vào chương trình học không chỉ đảm bảo một phương pháp đánh giá toàn diện mà còn gieo mầm những kỹ năng quan trọng như tư duy phê phán và tính linh hoạt. Bài viết này mong muốn truyền cảm hứng cho giáo viên nhận thức giá trị của nói ứng khẩu như một công cụ quý giá trong việc nuôi dưỡng kỹ năng truyền đạt đầy đủ và linh hoạt.

Tài liệu tham khảo

1. Alderson, J. carles. 2004. Assessing Speaking. New York: Cambridge University press

2. Ikeguchi, Cecilia. 2010. Training for Impromptu Speaking and Testing Active Listening. <http://iteslj.org/Techniques/Ikeguchi-Speaking.html>.

3. Reynolds, C. L. & Fay, M. (1987). Competitive Impromptu Speaking. National Forensic Journal, 5, 81- 94.

4. Williams D.E., Carver C.T., & Hart R.D. (1993). Is it Time for a Change in Impromptu Speaking? National Forensic Journal, 11, 29-4.